

# Bài 4: CSS MODEL BOX

Xem bài học trên website để ủng hộ Kteam: [CSS Model box](#)

Mọi vấn đề về lỗi website làm ảnh hưởng đến bạn hoặc thắc mắc, mong muốn khóa học mới, nhằm hỗ trợ cải thiện Website. Các bạn vui lòng phản hồi đến Fanpage [How Kteam](#) nhé!

## Dẫn nhập

Ở bài học trước chúng ta đã biết [CÁCH SỬ DỤNG MÀU TRONG CSS](#)

Trong bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về **CSS Model box**

## Nội dung chính

Để đọc hiểu bài này, bạn nên có kiến thức về:

- [TỔNG QUAN HTML CƠ BẢN](#)
- [TỔNG QUAN CSS CƠ BẢN](#)

Trong bài này, Kteam sẽ cùng bạn tìm hiểu về:

- Cấu trúc của CSS Model box
- Set up model box mặc định cho blog

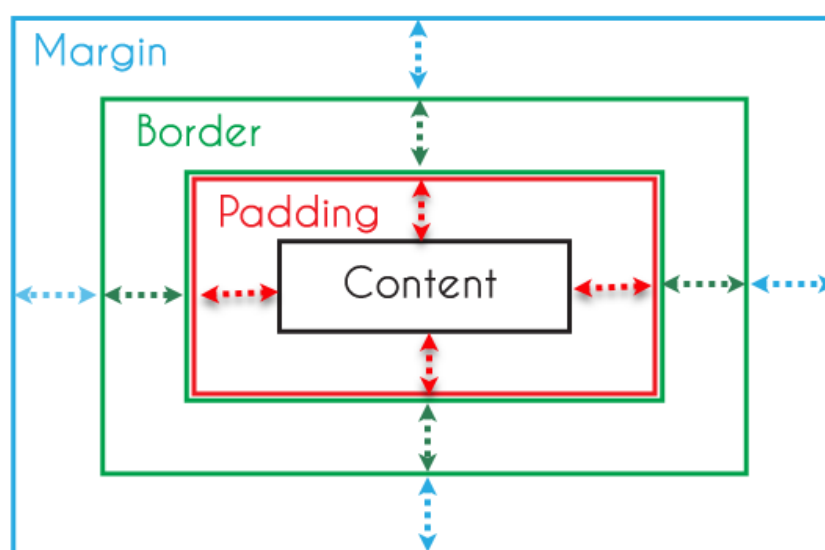
Các thao tác được thực hành trên project của bài trước, bạn có thể tải xuống project ở cuối bài [CÁCH SỬ DỤNG MÀU TRONG CSS](#)

**Lưu ý:** Bài viết nhằm tóm tắt nội dung thực hiện project & giúp bạn nắm bắt các phần được hướng dẫn một cách đơn giản nhất. Tuy nhiên, hãy theo dõi video để học hỏi các kiến thức và kỹ thuật chi tiết nhất từ tác giả.

# Cấu trúc của CSS Model box

Tất cả các phần tử trong HTML đều được cấu trúc theo mô hình **Model Box** (hay còn gọi là cấu trúc hộp). Model box gồm các thuộc tính như: lề, đường viền, khoảng trống, nội dung. Bao bọc xung quanh phần tử HTML, được sử dụng khi đề cập đến trong quá trình thiết kế hoặc phân chia bố cục cho các thành phần.

Cùng Kteam tham khảo mô hình bên dưới để hiểu hơn về Model Box:



Trong đó:

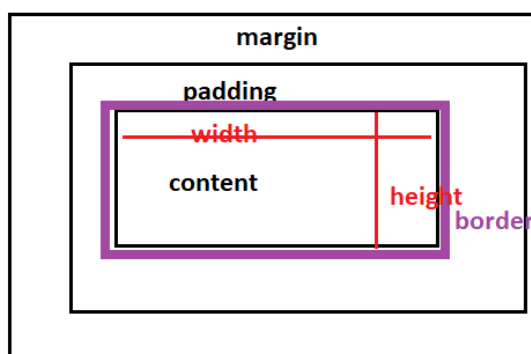
- **Content:** Vùng hiển thị nội dung (text, image, ...) của phần tử HTML
- **Padding:** Vùng đệm khoảng cách từ nội dung (content) đến đường viền (Border), bao quanh bốn mặt của Content
- **Border:** Đường viền bao xung quanh phần tử HTML, bao quanh bốn mặt của Padding
- **Margin:** Khoảng cách từ đường viền (Border) của phần tử này đến các phần tử khác hoặc các phần của trang Web (viền trang web), bao quanh bốn mặt của Border.

**Lưu ý:**

- Bình thường bạn không nhìn thấy mô hình Model Box xung quanh các phần tử do mặc định các thuộc tính của Model box đều là 0.
- Mọi người thường nhầm lẫn padding và margin do border thường không hiển thị, nắm chắc khái niệm cơ bản sẽ giúp bạn tránh được sự nhầm lẫn này và dễ dàng hơn trong việc phân chia bố cục trang web.

## Kích thước Model Box

Kích thước chỉ định một phần tử HTML chưa bao gồm kích thước của Model box:

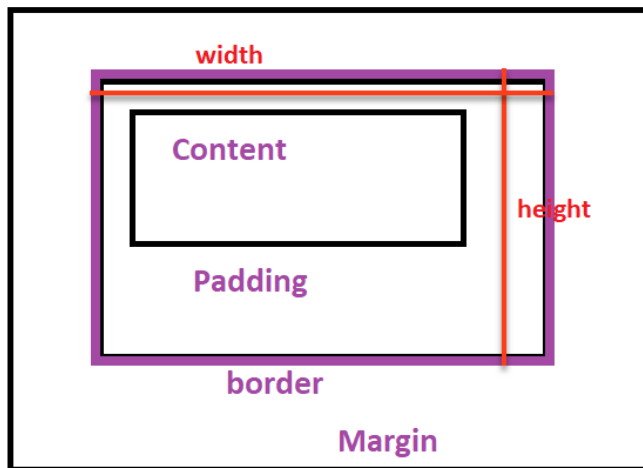


height = height content

width = width content



Kích thước một model box bao gồm kích thước phần tử và kích thước thuộc tính của hộp đó như:



$\text{width} = \text{width content} + \text{padding} + \text{border}$

$\text{height} = \text{height content} + \text{padding} + \text{border}$



- Chiều rộng Model Box = Chiều rộng + Padding trái + Padding phải + Border trái + Border phải + Margin trái + Margin phải
- Chiều cao Model Box = Chiều cao + Padding trên + Padding dưới + Border trên + Border dưới + Margin trên + Margin dưới
- Vì vậy khi tăng hay giảm kích thước các yếu tố Model Box thì kích thước phần tử cũng tăng hoặc giảm theo.

### Ví dụ:

```
img{
  width:500px;
  height: 300px;

  padding: 50px;
  margin-top: 50px;
  border: 20px solid green;
}
```

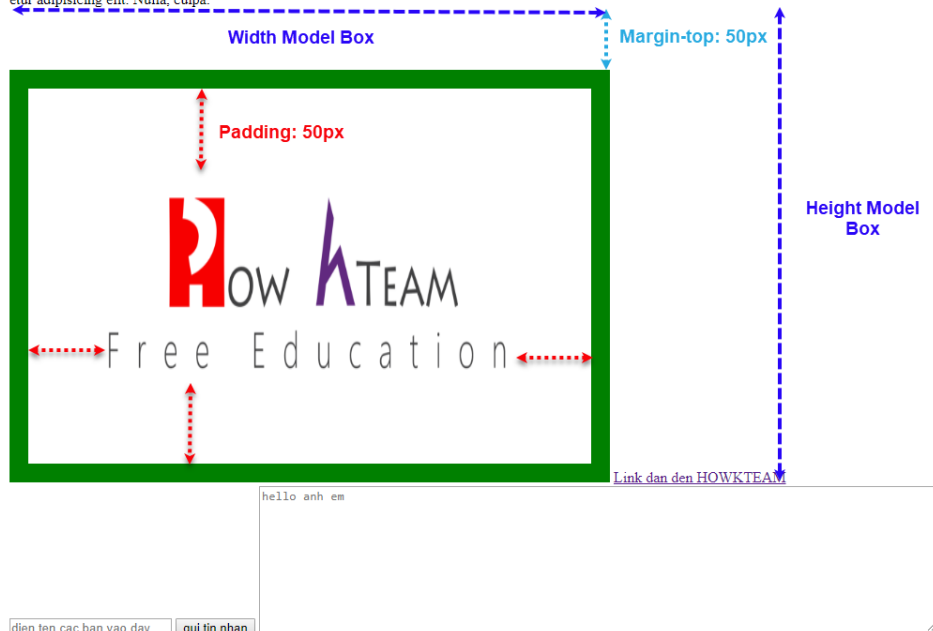
Cho kết quả như hình bên dưới:

## HOWKTEAM BLOG

### HOWKTEAM

Hello Kter

HOWKTEAM HOWKTEAM HOWKTEAM Lorem, ipsum dolor sit amet consectetur adipisicing elit. Rem debitis eos dolorem itaque tempore libero ipsa quibusdam fuga, ve amet consectetur adipisicing elit. Nulla, culpa.



Trong đó:

- Chiều rộng Model Box = Chiều rộng hình + 2 \* Padding + 2 \* Border =  $500 + 2 * 50 + 2 * 20 = 640 \text{ px}$
- Chiều cao Model Box = Chiều cao hình + 2 \* Padding + 2 \* Border + Margin-top =  $300 + 2 * 50 + 2 * 20 + 50 = 490 \text{ px}$

## Border trong Model Box

Thuộc tính Border cho phép bạn chỉ định định dạng của đường viền như: kiểu đường viền, độ dày đường viền, màu sắc đường viền của một phần tử nào đó.

## Thuộc tính vị trí

Như hình minh họa mô hình Model Box, bạn có thể thấy Border gồm 4 phía là trái, phải, trên dưới tương ứng 4 thuộc tính vị trí:

- **Border-top**

- **Border-right**
- **Border-bottom**
- **Border-left**

Bạn cũng có thể sử dụng **Border** như một thuộc tính tổng quát để chỉ định giá trị cùng lúc cho 4 thuộc tính vị trí trên

## Thuộc tính định dạng

Ngoài vị trí, bạn có thể chỉ định **giá trị màu sắc** cho border qua thuộc tính:

**Border-color:** giá trị;

Trong đó, giá trị có thể là mã màu hex, rgb, tên màu,....

**Độ dày** (hay có thể hiểu là độ rộng) của đường viền được thể hiện qua thuộc tính

**Border-width:** giá trị;

Trong đó, giá trị có thể là px, thin, medium, thick

**Kiểu đường viền** được thể hiện qua thuộc tính **Border-style** như đường nét thẳng, đường chấm tròn, đường gạch đứt, đường viền đôi:

Một số kiểu đường viền:

- **dotted:** đường viền cấu thành từ những dấu chấm tròn.
- **dashed:** đường viền cấu thành từ những nét gạch ngang đứt
- **solid:** đường viền cấu thành từ nét thẳng
- **double:** đường viền được cấu thành từ 2 nét thẳng song song
- **inherit:** đường viền được thừa hưởng thuộc tính từ thành phần cha (thành phần bao ngoài)

Ngoài ra còn có các kiểu đường viền như none, hidden, groove, ridge, inset, outset mà bạn có thể tham khảo trong link bên dưới:

[https://www.w3schools.com/css/css\\_border.asp](https://www.w3schools.com/css/css_border.asp)

## Thuộc tính kết hợp

Thực tế, khi sử dụng ít khi bạn chỉ định riêng lẻ từng thuộc tính cho border mà sử dụng thuộc tính kết hợp để code bớt rườm rà.

**Border- <vị trí>: width style color;**

**Lưu ý:** width, style, color có thể ở vị trí bất kỳ

**Ví dụ:**

```
h1{  
  border: 2px solid red;  
}
```

## Padding & Margin trong CSS

Padding dùng để tạo không gian giữa nội dung và đường viền (bên trong border), còn Margin để tạo không gian giữa đường viền của phần tử này với phần tử khác (bên ngoài Border). Nhìn chung, chúng đều là khoảng cách tính từ viền và định khoảng không gian cho phần tử. Cả hai thuộc tính trên đều được xác định bởi khoảng cách của các vị trí

Cú pháp Padding:

**Padding:** <giá trị top> <giá trị right> <giá trị bottom> <giá trị left>

hoặc

**Padding:** <giá trị top – bottom> <giá trị right – left>

Cú pháp Margin:

**Margin:** <giá trị top> <giá trị right> <giá trị bottom> <giá trị left>

hoặc

**Margin:** <giá trị top – bottom> <giá trị right – left>

Các nhóm giá trị hữu dụng với margin & padding:

- Giá trị độ dài: như px, pt, cm,...
- Giá trị %: padding (margin) bằng bao nhiêu % chiều rộng phần tử chứa.
- Giá trị thừa kế: được thừa hưởng thuộc tính từ thành phần cha (thành phần bao ngoài)

Trong đó, padding không nhận giá trị âm, Margin có nhận giá trị âm & auto.

**Ví dụ:**

```
h1{  
  margin: 10px 20px 10px 20px;  
  
  margin: 10px 20px;  
  
  padding: 10px 20px 10px 20px;  
  
  padding: 10px 20px;  
}
```

---

## Cấu trúc model box mặc định



```
*{  
  
  padding: 0;  
  
  margin: 0;  
  
  box-sizing: border-box;  
  
}
```

Để dễ dàng chỉnh padding và border tránh mặc định, giúp căn chỉnh element dễ dàng tránh nhầm lẫn, và khó bảo trì.

---

## Project tham khảo

Nếu việc thực hành theo hướng dẫn không diễn ra suôn sẻ như mong muốn. Bạn cũng có thể tải xuống **PROJECT THAM KHẢO** ở link bên dưới!

Project 

---

## Kết Luận

Ở bài này chúng ta đã biết cách sử dụng CSS model box .

Ở bài học xong chúng ta sẽ cùng làm quen với các khái niệm quan trọng đó là [ID, CLASS TRONG HTML VÀ FLOAT TRONG CSS](#).

Cảm ơn các bạn đã theo dõi bài viết, hãy để lại bình luận và góp ý để giúp phát triển bài viết tốt hơn. Đừng quên: "**Luyện tập - Thử thách - Không Ngại Khó**".